

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN MASAN
MASAN GROUP CORPORATION

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 172 /2024
No.: _____/2024

Tp. HCM, ngày 25 tháng 4 năm 2024
Ho Chi Minh City, ___ April 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRA-ORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh
To: State Securities Commission of Vietnam
Hanoi Stock Exchange
Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan**

Name of organization: Masan Group Corporation

Mã chứng khoán/Mã thành viên: MSN

Stock code/ Broker code: MSN

Địa chỉ: Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Address: No. 23 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City

Điện thoại liên hệ/Tel.: 28 6256 3862

Fax: 28 3827 4115

2. Nội dung thông tin công bố: **Thông cáo báo chí về kết quả kinh doanh Quý 1/2024.**

Contents of disclosure: Immediate release on business results in the first quarter of 2024

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/4/2024 tại đường dẫn <https://masangroup.com/vi/investor-relations.html>

This information was disclosed in the folder Corporate Announcements of section Investor Center on the Company's website on 25th April 2024 at <https://masangroup.com/investor-relations.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.





THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Mạng kinh doanh tiêu dùng cốt lõi¹ của Masan ghi nhận lợi nhuận hoạt động kinh doanh tăng trưởng 70% trong Quý I/2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2024 – Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (HOSE: MSN, “Masan” hoặc “Công ty”) hôm nay công bố báo cáo tài chính chưa kiểm toán của Quý I/2024.

“Chúng ta sẽ thúc đẩy lợi nhuận của WinCommerce, Masan MEATLife và Phúc Long hơn nữa để sánh vai cùng Masan Consumer. Khả năng sinh lời sẽ là thước đo quan trọng trong 18 đến 24 tháng tới giúp tối đa hóa giá trị cho cổ đông.” Tiến sĩ Nguyễn Đăng Quang, Chủ tịch Tập đoàn Masan chia sẻ.

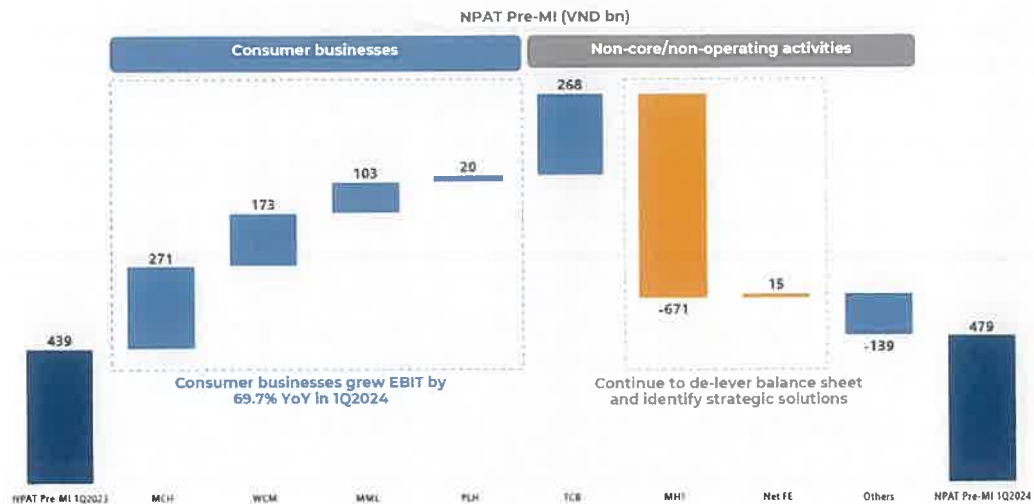
Điểm nhấn chiến lược:

- Mạng kinh doanh tiêu dùng cốt lõi của Masan ghi nhận lợi nhuận hoạt động kinh doanh (“EBIT” hay “thu nhập trước lãi vay và thuế) tăng trưởng ở mức 69,7% so với cùng kỳ trong quý I/2024 cho thấy sự phục hồi tích cực của thị trường tiêu dùng và đà tăng trưởng của những phát kiến chiến lược.
 - Masan Consumer Holdings (“MCH”) đạt doanh thu tăng 7,4% so với cùng kỳ năm ngoái và mang lại biên lợi nhuận gộp 45,9% trong quý I/2024, tăng 400 điểm cơ bản so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi biên EBITDA ghi nhận 25,3% trong quý I/2024
 - WinCommerce (“WCM”) đạt doanh thu thuần tăng 8,5% so với cùng kỳ năm ngoái trong quý I/2024. Theo đó, toàn mạng lưới cửa hàng đạt mức tăng trưởng 5,7% so với cùng kỳ về doanh số bán hàng like for like² (“LFL”). Ngoài ra, EBITDA của công ty đã tăng 3,6x so với năm trước, chủ yếu nhờ biên lợi nhuận gộp được cải thiện và tăng trưởng LFL.
 - Doanh thu của Masan MEATLife (“MML”) tăng 7,5% so với cùng kỳ năm ngoái trong quý I/2024 nhờ sự đóng góp ngày càng tăng từ phân khúc thịt lợn có thương hiệu, và giá thịt lợn, thịt gia cầm tăng cao. Biên EBITDA cũng được cải thiện lên 6,9% trong quý I/2024, so với 1,7% trong quý I/2023, mang lại EBIT dương cho MML.

¹ Mạng kinh doanh tiêu dùng cốt lõi bao gồm TCX (hợp nhất MCH & WCM), MML và PLH.

² LFL cho WCM đề cập đến nhóm cửa hàng được mở trước năm 2023 và vẫn đang hoạt động.





Lưu ý: "Others" đề cập đến tác động của WinEco và Mobicast đến lợi nhuận và sự loại bỏ giữa các công ty

- Tăng cường và giảm đòn bẩy cho bảng cân đối kế toán của Masan đồng thời bảo vệ Công ty khỏi những bất ổn vĩ mô tiềm tàng:**
 - Masan đã hoàn tất thành công huy động vốn cổ phần 250 triệu USD từ Bain Capital vào ngày 22/4. Khoản đầu tư này sẽ tăng cường nguồn lực tài chính của Masan, nâng cao tính thanh khoản của công ty với lượng tiền mặt tăng thêm 6.228 tỷ đồng³ và Nợ ròng /EBITDA⁴ Pro-forma giảm về mức 3,7x. Masan tiếp tục tìm kiếm các giải pháp chiến lược thay thế để giảm nợ và từ đó giúp giảm chi phí lãi vay.
 - Theo báo cáo của Công ty vào cuối năm 2023, Masan đã phòng ngừa 100% rủi ro nợ dài hạn bằng đồng USD với các điều khoản hợp lý, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro của Công ty. Do đó, việc đồng USD tăng giá gần đây không gây ảnh hưởng trọng yếu đến lợi nhuận hợp nhất của Công ty.

Điểm nhấn kết quả kinh doanh:

- Trong quý I/2024, doanh thu hợp nhất của MSN tăng trưởng nhẹ ở mức 18.855 tỷ đồng. Hiệu quả hoạt động mạnh mẽ của mảng kinh doanh tiêu dùng đã giúp bù đắp lại sự sụt giảm của Masan High-Tech Materials ("MHT") và việc hợp lý hóa 1 lần các ki-ốt của Phúc Long Heritage ("PLH").
- Mảng kinh doanh tiêu dùng và Techcombank ("TCB") đều đạt mức tăng trưởng EBITDA mạnh mẽ lần lượt là 31,7% và 27,9%. Những con số khả quan này đã bù đắp lại kết quả của MHT.
- The CrownX ("TCX")**, nền tảng tiêu dùng bán lẻ tích hợp của Masan, hợp nhất MCH và WCM, ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu 6,4% so với cùng kỳ năm ngoái lên mức 14.152 tỷ đồng trong quý I/2024, so với mức 13.300 tỷ đồng trong quý I/2023, nhờ sự tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ của MCH và WCM lấy lại đà tăng trưởng LFL. EBITDA hợp nhất của TCX đạt 1.950 tỷ đồng trong quý I/2024, tăng 27,6% so với cùng kỳ năm ngoái:
- Duy trì lượng hàng tồn kho dồi dào tại các điểm phân phối, MCH tiếp tục tăng trưởng doanh thu đồng thời duy trì biên lợi nhuận cao trong quý I/2024**
 - Mặc dù doanh thu thuần của mảng Bia giảm 31,5% so với cùng kỳ năm ngoái, doanh thu thuần của MCH vẫn tăng trưởng 7,4% so với cùng kỳ lên 6.727 tỷ đồng trong quý I/2024. Điều này là nhờ doanh số bán hàng của các ngành hàng khác được cải thiện, đặc biệt là tốc độ tăng trưởng

³ Tiền thuần thu về sau khi trừ phí giao dịch

⁴ Nợ ròng / EBITDA Pro-forma được tính bằng cách khấu trừ khoản tiền mặt được bơm vào từ Bain trong Nợ ròng tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2024

hai con số được ghi nhận ở ngành hàng Thực phẩm tiện lợi, Đồ uống và Chăm sóc cá nhân tại nhà ("HPC") với mức tăng lần lượt là 10,3%, 23,4% và 15,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

- Lượng hàng tồn kho của MCH vẫn duy trì ở mức ổn định 16 ngày cho thấy sự tăng trưởng lành mạnh.
 - Biên lợi nhuận gộp của MCH duy trì ở mức 45,9% trong quý I/2024, tăng 400 điểm cơ bản so với quý I/2023. Lợi nhuận thuần sau thuế trước phân bổ cổ đông thiểu số (NPAT Pre-MI) của MCH tăng 31,5% lên 1.505 tỷ đồng trong quý I/2024 so với mức 1.144 tỷ đồng trong quý I/2023.
 - BupNon Tea365, sản phẩm trà mới ra mắt, đã ghi nhận những kết quả khả quan ban đầu. Ra mắt vào tháng 11/2023, sản phẩm ghi nhận doanh thu 106 tỷ đồng trong quý I/2024 với tỷ lệ nhà bán lẻ nhập lại hàng gần 60%.
- **WCM ghi nhận biên EBIT tăng trong quý I/2024, nhóm hàng nhu yếu phẩm tiếp tục đạt lợi nhuận thuần sau thuế⁵ dương**
 - Trong quý I/2024, doanh thu thuần của WCM tăng 8,5% so với cùng kỳ lên 7.957 tỷ đồng từ mức 7.335 tỷ đồng của quý I/2023. Sự tăng trưởng của doanh thu thuần được thúc đẩy bởi hoạt động mở thêm nhiều cửa hàng mới, số lượng cửa hàng tăng mạnh từ năm ngoái. Toàn mạng lưới ghi nhận mức tăng trưởng doanh số LFL⁶ là 5,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Ngoài ra, siêu thị mini (WinMart+) có doanh thu thuần tăng 11,4%, đạt 5.364 tỷ đồng, siêu thị (WinMart) đạt 2.523 tỷ đồng trong quý I/2024, ghi nhận mức tăng 3,1% so với cùng kỳ năm ngoái.
 - Tăng trưởng doanh thu LFL trong quý I/2024 của WinMart+ và WinMart lần lượt là 6,4% và 4,2% so với cùng kỳ.
 - Trong quý I/2024, 40 siêu thị mini ("WinMart+" hoặc "WMP") đã được mở mới trong quý I/2024, nâng tổng số cửa hàng, siêu thị trên toàn quốc lên 3.667. Biên lợi nhuận ở cấp độ cửa hàng⁷ của siêu thị mini được cải thiện so với những năm trước nhờ vào biên lợi nhuận gộp cao hơn và tốc độ tăng trưởng LFL nhanh hơn. Ngoài ra, các mô hình cửa hàng mới như WIN và WinMart+ cho thấy đà tăng trưởng tích cực, tạo ra giá trị khác biệt, góp phần vào cả tăng trưởng LFL và lợi nhuận. Cửa hàng WIN với định hướng "Point of Life" tập trung vào người tiêu dùng thành thị, đạt mức tăng trưởng LFL 7,3% và tỷ lệ thâm nhập của thực phẩm tươi đạt 30,2%. Cửa hàng WinMart+Rural với định hướng tập trung vào việc cung cấp nhiều loại sản phẩm giá rẻ chất lượng, đạt được 11,2 % tăng trưởng LFL. Cả hai nhóm cửa hàng đều mang lại biên lợi nhuận thuần sau thuế dương. Công ty tiếp tục tăng cường triển khai các phát kiến giúp đa dạng hóa dịch vụ và mở rộng thị phần.
 - Trong quý I/2024, WCM tiếp tục ghi nhận biên lợi nhuận gộp tăng 200 điểm cơ bản so với cùng kỳ năm ngoái lên 24,1% từ mức 22,1% trong quý I/2023. Kết quả tích cực này được đóng góp bởi tổng biên lợi nhuận thương mại ("TCM") tăng và công tác quản lý chi phí hao hụt được cải thiện. Biên EBITDA tăng 210 điểm cơ bản, đạt 3,1% so với 1,0% trong quý I/2023, phản ánh mức tăng trưởng EBITDA tuyệt đối đáng kể so với cùng kỳ năm trước. WCM đạt biên EBIT -0,1% và lợi nhuận thuần sau thuế⁸ hàng nhu yếu phẩm tiếp tục đạt con số dương trong quý I/2024.
 - **MML đạt tăng trưởng doanh thu và EBITDA bền vững nhờ giá thịt lợn, thịt gà tăng và biên lợi nhuận gộp tốt hơn từ mảng thịt chế biến.**
 - Doanh thu của MML tăng lên 1.720 tỷ đồng trong quý I/2024, tăng 7,5% so với 1.600 tỷ đồng trong quý I/2023. Kết quả này đến từ sự tăng trưởng của mảng thịt lợn có thương hiệu và mảng lợn trang trại, tăng tổng cộng 23% so với cùng kỳ năm ngoái. Điều này giúp bù đắp cho sự sụt giảm ở phân khúc gia cầm. Doanh thu từ trang trại gà giảm 29,7% so với cùng kỳ do MML hợp lý hóa các trang trại gà để tối ưu chi phí.
 - Biên lợi nhuận gộp của MML tăng từ 11,7% trong quý I/2023 lên 23,3% trong quý I/2024 nhờ vào giá thịt lợn và gia cầm tăng cao. Giá thịt lợn đạt khoảng 60.000 đồng/kg vào cuối tháng 3, trong khi giá thịt gà là 34.400 đồng/kg ở miền Bắc và 36.800 đồng/kg ở miền Nam. Biên lợi nhuận gộp cũng được cải thiện ở các mảng lợn nuôi, gà nuôi và thịt gà do giá cao hơn trong quý I/2024. Mặt khác,

⁵ Lợi nhuận thuần sau thuế hàng nhu yếu phẩm loại trừ tác động phát sinh từ hoạt động kinh doanh không liên quan đến hàng nhu yếu phẩm

⁶ LFL cho WCM đề cập đến nhóm cửa hàng được mở trước năm 2023 và vẫn đang hoạt động.

⁷ EBITDA và EBIT cửa hàng loại bỏ chi phí văn phòng và trụ sở chính

⁸ Lợi nhuận thuần sau thuế của hàng nhu yếu phẩm loại trừ tác động từ khấu hao của WinEco và các khoản lỗ phát sinh từ hoạt động kinh doanh không liên quan đến hàng nhu yếu phẩm.

mặc dù doanh thu thị chế biến giảm so với cùng kỳ năm trước nhưng biên lợi nhuận gộp lại tăng đáng kể từ 26,4% trong quý I/2023 lên 35,7% trong quý I/2024.

- Những tích cực này giúp biên EBITDA của MML tăng đáng kể, từ mức 1,7% trong quý I/2023 lên mức 7,2% trong quý I/2024.

- PLH cải thiện lợi nhuận nhờ hợp lý hóa các ki-ốt**

- PLH ghi nhận doanh thu thuần giảm 5,8% so với cùng kỳ xuống 387 tỷ đồng trong quý I/2024. Đây là hệ quả môi trường vĩ mô đầy thách thức ảnh hưởng đến việc giảm PLH bên ngoài WCM⁹ và việc hợp lý hóa PLH bên trong các điểm bán của WCM. Trước tình hình tiêu dùng ngoài nhà còn yếu, ban lãnh đạo vẫn tiếp tục thận trọng và sẽ đặt trọng tâm vào việc gia tăng lợi nhuận.
- Bất chấp môi trường vĩ mô đầy thách thức, biên EBITDA của PLH vẫn ổn định ở mức 15,8% trong quý I/2024 nhờ vào nỗ lực hợp lý hóa các ki-ốt hoạt động kém hiệu quả trong WCM, giúp cải thiện hiệu quả hoạt động của công ty.

- Kết quả kinh doanh của MHT tiếp tục bị ảnh hưởng bởi nhu cầu khách hàng toàn cầu suy yếu. Tuy nhiên, hoạt động nỗ lực đã được mở lại vào cuối quý I/2024, cho thấy khả năng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới của MHT.**

- Doanh thu của MHT giảm 18,4% so với cùng kỳ trong quý I/2024 do giá vonfram giảm và ngoại trừ đồng, doanh số của hầu hết các vật liệu đều giảm.
- EBITDA của MHT giảm 85,1% so với cùng kỳ trong quý I/2024, xuống mức 117 tỷ đồng. Kết quả này khiến lợi nhuận thuần sau thuế âm 702 tỷ đồng. Đây là tác động của việc ngừng hoạt động nỗ lực kể từ năm ngoái và sử dụng phế liệu để sản xuất.
- MHT đã nối lại hoạt động nỗ lực thành công vào cuối quý I/2024 và hợp đồng mới này được giảm giá 20% so với hợp đồng trước đó. Bên cạnh đó, MHT đang đấu thầu một Hợp đồng khai thác lớn mới với mức chiết khấu dự kiến là 10%.
- MHT sẽ tiếp tục bán lượng đồng tồn kho với giá trị thị trường tính đến ngày 31/3/2024 là 90 triệu USD.
- Techcombank ("TCB"), công ty liên kết của Masan, đóng góp 1.229 tỷ đồng vào EBITDA trong quý I/2024, tương ứng mức tăng trưởng 27,9% so với cùng kỳ năm trước. Để biết kết quả chi tiết, vui lòng tham khảo trang web của ngân hàng.**

Kết quả kinh doanh hợp nhất

- Doanh thu thuần:** Doanh thu thuần của Masan trong quý I/2024 đạt 18.855 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,8% so với 18.706 tỷ đồng trong quý I/2023. Sự tăng trưởng mạnh mẽ ở mảng kinh doanh tiêu dùng bán lẻ của Masan bù đắp sự sụt giảm của doanh thu MHT.
- EBITDA:** EBITDA đạt 3.283 tỷ đồng trong quý I/2024, tăng 0,3% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu chịu ảnh hưởng từ kết quả kinh doanh của MHT, trong khi mảng kinh doanh tiêu dùng bán lẻ cốt lõi¹⁰ và TCB có kết quả tích cực.
- Lợi nhuận ròng sau thuế:** LNST thuần trước phân bổ cho cổ đông thiểu số (NPAT Pre – MI) tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước lên 479 tỷ đồng trong quý I/2024 trên cơ sở báo cáo. Kết quả tích cực này đóng góp bởi lợi nhuận cao hơn của mảng kinh doanh tiêu dùng bán lẻ, tuy nhiên, đã bù đắp lại bởi kết quả của MHT. LNST thuần sau phân bổ cho cổ đông thiểu số (NPAT Post – MI) giảm 51,4% so với cùng kỳ xuống còn 104 tỷ đồng. Tuy nhiên, NPAT Post – MI vẫn cho thấy động lực tích cực từ mức đáy 50 tỷ đồng trong quý IV/2023, mang đến tiềm năng tăng trưởng khi thị trường tiêu dùng phục hồi hoàn toàn và các giải pháp chiến lược cho lớp tài sản không cốt lõi được triển khai.
- Điểm nhấn bảng cân đối kế toán:**

⁹ Ban lãnh đạo phân loại lại tên định dạng của cửa hàng Phúc Long. PLH bên ngoài WCM hiện bao gồm các định dạng trước đây được gọi là Flagship và Mini, trong khi PLH bên trong WCM sẽ ưu tiên sử dụng các tên trước đây là ki-ốt bên trong các cửa hàng WinMart+ và WIN

¹⁰ Mảng kinh doanh tiêu dùng cốt lõi bao gồm TCX (hợp nhất MCH & WCM), MML và PLH.

- Số dư tiền và tương đương tiền giảm xuống còn 13.822 tỷ đồng vào cuối quý I/2024, so với 16.919 tỷ đồng vào cuối năm 2023 do phải trả lãi vay, thanh toán vốn lưu động và các hoạt động khác trong quý I/2024.
- Nợ ròng/EBITDA cho 12 tháng gần nhất tăng lên 4,2x vào cuối quý I/2024 so với 3,9x vào cuối năm 2023, do lượng tiền mặt giảm. Tuy nhiên, Nợ ròng/EBITDA (Pro-forma) 12 tháng gần nhất đã cải thiện lên 3,7x sau khi MSN hoàn tất khoản đầu tư từ Bain Capital.
- Dòng tiền tự do ("FCF") ghi nhận 410 tỷ đồng, giảm 60% so với cùng kỳ do lợi nhuận thấp hơn và sự gia tăng của thuế thu nhập phải nộp.

Điểm nhấn vĩ mô:

- Trong quý I/2024, Việt Nam đã cho thấy những dấu hiệu cho đã phục hồi tích cực với mức tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội ("GDP") đáng kể là 5,7% so với cùng kỳ năm ngoái, mức cao nhất được ghi nhận trong cùng kỳ trong 5 năm qua. Mức tăng trưởng này chủ yếu được thúc đẩy bởi sự phục hồi của ngành xây dựng công nghiệp, tăng trưởng 6,3% trong quý I/2024, tăng từ mức -0,34% trong quý I/2023. Ngoài ra, lĩnh vực dịch vụ tiếp tục đà tăng trưởng so với cùng kỳ ở mức 6,1% so với giai đoạn trước.
- Xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ có mức tăng trưởng đáng kể lần lượt là 17% và 13,9% so với cùng kỳ năm ngoái với thặng dư thương mại được ghi nhận là 8,1 tỷ USD, tăng đáng kể 64% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế toàn cầu vẫn còn đó những rủi ro với chỉ số PMI giảm nhẹ xuống 49,9 trong tháng 3 từ mức 50,9 trong tháng 2. Nếu so với số 48,9 của tháng 12/2023, đà tăng cho chỉ số PMI vẫn được tiếp diễn.
- Kể từ đầu năm, Việt Nam đã thu hút tổng vốn đăng ký hơn 6,2 tỷ USD với 644 dự án đăng ký cấp mới, tăng lần lượt 13,4% và 23,4% so với cùng kỳ. Giải ngân vốn đầu tư nước ngoài tăng 7% so với cùng kỳ năm trước, đạt 4,6 tỷ USD trong quý I/2024, đánh dấu mức cao nhất trong vòng 5 năm qua.
- Với quỹ đạo tăng trưởng tích cực trong năm 2023 cùng với sự khởi đầu thuận lợi của môi trường kinh tế vĩ mô năm 2024, MSN dự đoán triển vọng thị trường tiêu dùng sẽ đầy hứa hẹn vào năm 2024.



Kết quả tài chính hợp nhất¹¹ quý I/2024**Kết quả kinh doanh (1/2)**

Tỷ đồng	1Q2024	1Q2023	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	18.855	18.706	0,8%
<i>The Crown X</i>	14.152	13.300	6,4%
<i>Masan Consumer Holdings</i>	6.727	6.265	7,4%
<i>WinCommerce</i>	7.957	7.335	8,5%
<i>Masan MEATLife</i>	1.720	1.600	7,5%
<i>Masan High-Tech Materials</i>	3.089	3.787	-18,4%
<i>Phuc Long Heritage</i>	387	411	-6,0%
Lợi nhuận gộp	5.255	5.086	3,3%
<i>The Crown X</i>	4.919	4.245	16%
<i>Masan Consumer Holdings</i>	3.091	2.624	18%
<i>WinCommerce</i>	1.919	1.623	18%
<i>Masan MEATLife</i>	400	188	113%
<i>Masan High-Tech Materials</i>	-114	541	n.a
<i>Phuc Long Heritage</i>	247	266	-7%
Biên lợi nhuận gộp	27,9%	27,2%	
<i>The Crown X</i>	34,8%	31,9%	
<i>Masan Consumer Holdings</i>	45,9%	41,9%	
<i>WinCommerce</i>	24,1%	22,1%	
<i>Masan MEATLife</i>	23,3%	11,7%	
<i>Masan High-Tech Materials</i>	-3,7%	14,3%	
<i>Phuc Long Heritage</i>	63,8%	64,7%	
SG&A	-4.551	-4.178	8,9%
<i>The Crown X</i>	-3.573	-3.347	6,8%
<i>Masan Consumer Holdings</i>	-1.617	-1.422	13,7%
<i>WinCommerce</i>	-1.929	-1.806	6,8%
<i>Masan MEATLife</i>	-396	-287	38,1%
<i>Masan High-Tech Materials</i>	-198	-178	11,1%
<i>Phuc Long Heritage</i>	-219	-259	-15,3%
EBITDA	3.283	3.272	0,3%
<i>The Crown X</i>	1.950	1.528	27,6%
<i>Masan Consumer Holdings</i>	1.705	1.466	16,3%
<i>WinCommerce</i>	249	70	256,2%
<i>Masan MEATLife</i>	124	28	341,4%
<i>Masan High-Tech Materials</i>	117	787	-85,1%
<i>Techcombank contribution</i>	1.229	961	27,9%
<i>Phuc Long Heritage</i>	61	65	-5,8%
Biên EBITDA	17,4%	17,5%	
<i>The Crown X</i>	13,8%	11,5%	
<i>Masan Consumer Holdings</i>	25,3%	23,4%	
<i>WinCommerce</i>	3,1%	1,0%	
<i>Masan MEATLife</i>	7,2%	1,7%	
<i>Masan High-Tech Materials</i>	3,8%	20,8%	
<i>Phuc Long Heritage</i>	15,8%	15,7%	

¹¹ Các số liệu tài chính dựa trên các số liệu quản lý chưa được soát xét và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Để ngắn gọn và đơn giản, phân tích phân khúc chỉ bao gồm các mảng kinh doanh hiện có và không hiển thị tất cả các mảng kinh doanh của Masan (chẳng hạn như WinEco, Mobicast, v.v.) nhưng tác động tài chính của chúng được phản ánh trong số liệu tài chính hợp nhất của Masan.

Kết quả kinh doanh (2/2)

Tỷ đồng	1Q2024	1Q2023	Tăng trưởng
Lợi nhuận / (Chi phí) tài chính thuần	-1.325	-1.340	-1,1%
Thu nhập tài chính	574	649	-11,6%
Chi phí tài chính	-1.899	-1.989	-4,5%
Thu nhập / (Chi phí) khác	7	34	-79,3%
Thuế TNDN	-155	-142	9,0%
Lợi nhuận thuần trước phân bổ Cổ đông thiểu số	479	439	9,6%
Lợi nhuận thuần sau phân bổ Cổ đông thiểu số	104	215	-51,4%

Bảng cân đối kế toán

VND Billion	1Q2024	FY2023
Tiền và các khoản tương đương tiền ¹²	13.822	16.919
Nợ vay	69.653	69.572
Nợ ngắn hạn	28.205	28.030
Nợ dài hạn	41.448	41.542
Tổng tài sản	146.522	147.383
Tổng vốn chủ sở hữu	38.833	38.238
Tổng vốn chủ không tính cổ đông thiểu số	26.729	26.561
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (triệu cổ phiếu)	1.431	1.431

Các chỉ số tài chính tiêu biểu

Tỷ đồng	1Q2024	1Q2023
Nợ vay ròng/EBITDA ¹³	4,2x	3,9x
ROAA	1%	2%
ROAE	1%	8%
FFO ¹⁴ to Debt	3%	5%
LTM FCF ¹⁵	6.839	2.835
Vòng quay tiền mặt	63	68
Số ngày tồn kho ¹⁶	89	92
Số ngày phải thu ¹⁷	12	13
Số ngày phải trả	38	37
CAPEX	(397)	(849)

¹² Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm đầu tư ngắn hạn (chủ yếu là tiền gửi có kỳ hạn 3 đến 12 tháng) và các khoản phải thu liên quan đến hoạt động ngân quỹ và đầu tư (bao gồm các khoản phải thu có lãi suất nhất định).

¹³ Tỷ lệ nợ ròng/EBITDA sử dụng "Tiền mặt và các khoản tương đương tiền" như chú thích 8

¹⁴ FFO: Tiền từ hoạt động thuần trong 12 tháng ("LTM") được tính từ EBITDA và loại trừ đóng góp từ TCB, điều chỉnh cho chi phí tài chính thuần và điều chỉnh cho thuế thu nhập doanh nghiệp trong giai đoạn báo cáo.

¹⁵ FCF: Dòng tiền thuần được tính từ EBITDA và loại trừ đóng góp từ TCB, điều chỉnh cho thay đổi trong vốn lưu động, thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí đầu tư CAPEX.

¹⁶ ngày tồn kho được tính bằng cách lấy số dư tồn kho cuối kỳ chia cho Giá vốn hàng bán LTM.

¹⁷ Số ngày phải thu và phải trả được tính dựa trên số dư không bao gồm số dư không liên quan đến hoạt động kinh doanh chia cho Doanh thu LTM và COGS LTM tương ứng.

GIỚI THIỆU CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“Masan” hoặc “Tập đoàn”) tin vào triết lý “doing well by doing good”. Sứ mệnh của Tập đoàn là cung cấp các sản phẩm và dịch vụ vượt trội cho 100 triệu người dân Việt Nam, để họ chi trả ít hơn cho các nhu cầu cơ bản hàng ngày. Masan hiện thực hóa tầm nhìn này bằng cách thúc đẩy năng suất thông qua những phát kiến mới, áp dụng công nghệ, xây dựng thương hiệu mạnh và tập trung hiện thực hóa những cơ hội lớn gắn với cuộc sống hằng ngày của đại đa số người dân.

Các Công ty thành viên và liên kết của Tập đoàn Masan là những Công ty dẫn đầu các lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh, thịt có thương hiệu, bán lẻ, chuỗi F&B, dịch vụ tài chính, viễn thông và sản xuất vật liệu công nghiệp có giá trị gia tăng. Đây là những lĩnh vực đang tăng trưởng cao của nền kinh tế Việt Nam.

Dành cho Nhà đầu tư/Chuyên viên phân tích

Dương Hoàng Phú

T: +84 28 6256 3862

E: ir@msn.masangroup.com

Dành cho Truyền thông

Phạm Văn

T: +84 28 6256 3862

E: pr@msn.masangroup.com

Thông cáo báo chí này có những nhận định về tương lai trong các kỳ vọng dự định hoặc chiến lược của Masan có thể liên quan đến những rủi ro và sự không chắc chắn. Những nhận định tương lai này bao gồm cả những kỳ vọng của Masan có chứa đựng những rủi ro, sự không chắc chắn và những yếu tố minh định hoặc tiềm ẩn nằm ngoài tầm kiểm soát của Masan có thể khiến cho kết quả thực tế trong hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính hoặc thành tích của Masan khác biệt rất lớn so với những nội dung được trình bày hoặc ngầm định trong các nhận định tương lai. Người đọc không nên xem những nhận định tương lai này là dự đoán sự kiện sẽ xảy ra hoặc lời hứa về hiệu quả trong tương lai.

